

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 4682/SNNMT-TCCB ngày 17/6/2026.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 05 (năm) thủ tục hành chính (TTHC) (trong đó có 04 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường để áp dụng thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; sửa đổi, bổ sung các Danh mục TTHC có số thứ tự: 02 Mục A; 16, 26, 29 Mục B tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 và Quy trình nội bộ TTHC tương ứng tại Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 29/4/2026; số 01 tại Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 và Quy trình nội bộ TTHC tương ứng tại Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC<sub>3</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Huy Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>					
1	1.014787	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	Thời gian giải quyết: <b>22</b> ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh)</li><li>- Dịch vụ bưu chính công ích.</li><li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li><li>- Cổng dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li></ul>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;</li><li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2025;</li><li>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</li><li>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</li><li>- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện</li></ul>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;</li> <li>- Quyết định số 1583/QĐ-BNNMT ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
2	1.014466	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản	- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy	Như trên	Mức thu lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</li> </ul>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><i>mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II: 57 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</i></p> <p><i>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua</i></p>		<p>BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến đến 01 tỷ đồng là 10.000.000 đồng;</li> <li>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 đến 10 tỷ đồng là 10.000.000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</li> <li>- Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 10/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và</li> </ul>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><i>Hội đồng tư vấn kỹ thuật: 34 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</i></p> <p><i>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ</i></p>		<p>đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng);</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 10 đến 20 tỷ đồng là 55.000.000 đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng);</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 20 tỷ đồng là 85.000.000 đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).</p>	<p>Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><i>thuật</i>: 42 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).</p>			

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	1.014281	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm: <b>16</b> ngày</p>	Nhu trên	Không quy định.	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;  - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2025;  - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;  - Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;  - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;  - Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;  - Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và</p>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên tổ chức, cá nhân: <b>09</b> ngày làm việc.</p>			<p>Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 10/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
4	1.014256	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	<p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c</p>	Như trên	Không quy định	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</p>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>và đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: <b>44</b> ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);</p> <p>- Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ</p>			<p>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.</p> <p>- Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 10/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính</p>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><i>cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 13 ngày làm việc;</i></p> <p><i>- Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thi công được công trình khai</i></p>			<p>Nhà nước lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><i>thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15: 11 ngày làm việc.</i></p>			
<b>II</b>	<b>TTHC CẤP XÃ</b>					
1	1.014258	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	<p><i>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu</i></p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p>	Không quy định	<p>- Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2025;</p>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><i>hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: 44 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);</i></p> <p><i>- Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa trở lên để</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Cổng dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản.</li> </ul>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 13 ngày làm việc.</i>			- Quyết định số 1245/QĐ-BNNMT ngày 10/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### A. TTHC CẤP TỈNH








#### 1. Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản.




<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.ĐCKS.34</b>	
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b> Không quy định		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b> - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Văn bản đề nghị lấy mẫu, trong đó nêu rõ mục đích lấy mẫu, loại khoáng sản, vị trí, độ sâu, khối lượng và thời gian thực hiện theo mẫu BM.ĐCKS.01.01;	X	
-	Phương án lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.01.02;	X	
-	Bản đồ vị trí lấy mẫu và mô tả điều kiện địa chất, khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.01.03;	X	
-	Tài liệu chứng minh năng lực phòng thí nghiệm hoặc văn bản thỏa thuận với đơn vị có chức năng phân tích, thử nghiệm công nghệ;		X
-	Văn bản chấp thuận của tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp vị trí lấy mẫu thuộc diện tích khu vực thăm dò khoáng sản hoặc diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.01.04;		X
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 (bộ)		
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết:</b> 22 ngày làm việc.		

2.6	<p><b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Cổng dịch vụ công quốc gia/Ứng dụng định danh quốc gia;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>			
2.7	<p><b>Cơ quan giải quyết thủ tục</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- <b>Cơ quan thẩm định hồ sơ:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không;</li> <li>- <b>Cơ quan phối hợp:</b> Các sở, ban, ngành, địa phương cấp xã, phường có liên quan.</li> </ul>			
2.8	<p><b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.</p>			
2.9	<p><b>Kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Văn bản trả hồ sơ.</p>			
2.10	<p><b>Quy trình xử lý công việc</b></p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	<p>Công chức TN&amp;TKQ và tổ chức, cá nhân</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1</p>

B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở; Văn thư.	03 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Thẩm định xem xét, chấp thuận việc lấy mẫu. - Trường hợp vị trí lấy mẫu thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm cấm hoạt động khoáng sản, phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, lãnh đạo phòng, lãnh đạo Sở, Văn thư	08 ngày	Mẫu 05; Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có)
B5	Trên cơ sở kết quả thẩm định: - Trường hợp đủ điều kiện chấp thuận việc lấy mẫu: Dự thảo tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. - Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện chấp thuận việc lấy	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 05; Dự thảo: tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ.

	mẫu thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.			
B6	Xem xét ký và ký nháy kết quả tại B6.	Lãnh đạo phòng	02 ngày	Mẫu 05; Dự thảo: tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ đã được ký nháy
B7	Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B8.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Mẫu 05; Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, dự thảo Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ.
B8	Đóng dấu và phát hành văn bản. - Trình hồ sơ sang UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10.	Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 05; Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, dự thảo Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ.
B9	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	UBND tỉnh	03 ngày	Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do.
B10	Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do.
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết</i>			

	<p><i>quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>	
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)	
Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
BM.ĐCKS.01.01	Văn bản đề nghị lấy mẫu  BM.ĐCKS.01.01.doc x	

	BM.ĐCKS.01.02	<p>Phương án lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản</p>  <p>BM.ĐCKS.01.02.doc x</p>
	BM.ĐCKS.01.03	<p>Bản đồ vị trí lấy mẫu và mô tả điều kiện địa chất, khoáng sản</p>  <p>BM.ĐCKS.01.03.doc x</p>
	BM.ĐCKS.01.04	<p>Văn bản chấp thuận của tổ chức, cá nhân có giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp vị trí lấy mẫu thuộc diện tích khu vực thăm dò khoáng sản hoặc diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản</p>  <p>BM.ĐCKS.01.04.doc x</p>
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Hồ sơ theo mục 2.10 (nếu có);	
-	Văn bản yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (nếu có); Văn bản thông báo trả hồ sơ (nếu có); Văn bản trả lời nêu rõ lý do (nếu có); Hồ sơ sửa đổi, bổ sung (nếu có);	
-	Tờ trình; dự thảo Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu;	
-	Văn bản chấp thuận việc lấy mẫu.	
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng Khoáng sản, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của Sở và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

## 2. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

1	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.ĐCKS.02</b>	
2	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
2.1	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b> Không quy định		
2.2	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b> - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.		
2.3	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Văn bản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung theo mẫu BM.ĐCKHS.02.01;	X	
-	Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn theo mẫu BM.ĐCKHS.02.02;	X	
-	Các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; tài liệu luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng;	X	
-	Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân. <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng bản giấy, các tài liệu gồm: Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả thăm dò bổ sung công trình nâng cấp trữ lượng khoáng sản; Các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; tài liệu luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng còn phải được gửi bản số được lưu trữ trên thiết bị lưu trữ (USB).</i>	X	
2.4	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 (bộ).		
2.5	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II: <b>57</b> ngày làm việc (trường hợp hồ sơ		

	<p>cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật: <b>34</b> ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc);</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật: <b>42</b> ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 21 ngày làm việc).</p>			
<b>2.6</b>	<p><b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Cổng dịch vụ công quốc gia/Ứng dụng định danh quốc gia;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>			
<b>2.7</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- <b>Cơ quan thẩm định hồ sơ:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không.</li> <li>- <b>Cơ quan phối hợp:</b> Các sở, ban, ngành, địa phương cấp xã, phường có liên quan.</li> </ul>			
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
<b>2.9</b>	<p><b>Kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p><i>* Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn:</i></p> <p>Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn thuộc thẩm quyền công nhận của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Văn bản trả hồ sơ.</p> <p><i>* Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên:</i></p> <p>Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò, thăm dò bổ sung đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên hoặc Văn bản trả hồ sơ.</p>			
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>

2.10.1	<b>Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm I có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khoáng sản nhóm II</b>			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.
B3	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</li> <li>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.</li> </ul>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo sở; Văn thư.	02 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.

B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ.</li> <li>- Lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia về các nội dung có liên quan trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</li> <li>- Thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật và tổ chức phiên họp.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, các cơ quan có liên quan.</p>	30 ngày	<p>Mẫu 05, Biên bản kiểm tra thực địa (nếu có); kèm hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan; Văn bản cho ý kiến các cơ quan liên quan; văn bản thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng</p>
B5	<p>Tổng hợp kết quả thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ chuyển kèm hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công trình trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9.</li> <li>- Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Trường hợp đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì chuyển thực hiện bước B6.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	08 ngày	<p>- Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo/Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hồ sơ sau khi đã được bổ sung, hoàn thiện.</p>
B6	<p>Trên cơ sở kết quả thực hiện tại bước B5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy</li> <li>- Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ.</p>	03 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do.</p>

B7	Xem xét ký nháy kết quả tại B6.	Trưởng phòng	03 ngày	Mẫu 05 kèm hồ sơ; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do đã được lãnh đạo phòng xác nhận.
B8	Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B7.	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Mẫu 05 kèm hồ sơ; Tờ trình, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B9	Đóng dấu và phát hành văn bản. - Trình hồ sơ sang Chủ tịch UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11.	Văn thư	0,5 ngày	Hồ sơ, Tờ trình, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do được ký duyet.
B10	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	UBND tỉnh	07 ngày	Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do.

B11	Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo.
<b>2.10.2</b>	<b><i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà không phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật</i></b>			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.
	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm</li> </ul>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo sở; Văn thư.	02 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.



B3	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.</p>			
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia về các nội dung có liên quan trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, các cơ quan có liên quan.</p>	14 ngày	<p>Mẫu 05, Biên bản kiểm tra thực địa (nếu có); kèm hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan; Văn bản cho ý kiến các cơ quan liên quan;</p>
B5	<p>Tổng hợp kết quả thẩm định:</p> <p>- Trường hợp không đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ chuyển kèm hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9.</p> <p>- Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì chuyển thực hiện bước B6.</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	03 ngày	<p>- Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo/Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hồ sơ sau khi đã được bổ sung, hoàn thiện.</p>
B6	<p>Trên cơ sở kết quả thực hiện tại bước B5:</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ.</p>	03 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do.</p>







	- Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.			
B7	Xem xét ký nháy kết quả tại B6.	Trưởng phòng	02 ngày	Mẫu 05 kèm hồ sơ; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do đã được lãnh đạo phòng xác nhận.
B8	Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B7.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Mẫu 05 kèm hồ sơ; Tờ trình, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B9	Đóng dấu và phát hành văn bản. - Trình hồ sơ sang Chủ tịch UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11.	Văn thư	0,5 ngày	Hồ sơ, Tờ trình, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do được ký duyệt.
B10	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở	UBND tỉnh	07 ngày	Quyết định công nhận báo cáo kết

	NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.			quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do.
B11	Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo.
<b>2.10.3</b>	<b><i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản nhóm III và việc thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mà phải thông qua Hội đồng tư vấn kỹ thuật</i></b>			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.

B3	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</li> <li>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	02 ngày	<p>Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.</p>
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ.</li> <li>- Lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia về các nội dung có liên quan trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</li> <li>- Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật và tổ chức phiên họp</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, các cơ quan có liên quan.</p>	20 ngày	<p>Mẫu 05, Biên bản kiểm tra thực địa (nếu có); kèm hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan; Văn bản cho ý kiến các cơ quan liên quan; văn bản thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng; biên bản họp Hội đồng</p>
B5	<p>Tổng hợp kết quả thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ chuyển kèm hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9.</li> <li>- Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Trường hợp đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì chuyển thực hiện bước B6.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	03 ngày	<p>- Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo/Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hồ sơ sau khi đã được bổ sung, hoàn thiện.</p>

B6	<p>Trên cơ sở kết quả thực hiện tại bước B5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy</li> <li>- Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện công nhận kết quả thăm dò thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.</li> </ul>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ.	03 ngày	Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do.
B7	Xem xét ký nháy kết quả tại B6.	Trưởng phòng	03 ngày	Mẫu 05 kèm hồ sơ; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do đã được lãnh đạo phòng xác nhận.
B8	Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B7.	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Mẫu 05 kèm hồ sơ; Tờ trình, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B9	<p>Đóng dấu và phát hành văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình hồ sơ sang Chủ tịch UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul>	Văn thư	0,5 ngày	Hồ sơ, Tờ trình, dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm

	- Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11.			dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ có nêu rõ lý do được ký duyệt.
B10	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	UBND tỉnh	07 ngày	Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do.
B11	Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo.
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>			
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx		
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx		

	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.ĐC KS.02.0 1	- Văn bản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung  BM.ĐCKS.02.01.doc
	BM.ĐC KS.02.0 2	Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn  BM.ĐCKS.02.02.doc x
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ theo mục 2.3 và hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện (nếu có):	
-	Hồ sơ theo mục 2.10 (nếu có);	
-	Biên bản kiểm tra thực địa (nếu có);	
-	Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan; Văn bản cho ý kiến của các cơ quan; văn bản thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng	

-	Công văn yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (nếu có); Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do (nếu có); Văn bản thông báo trả hồ sơ của UBND tỉnh (nếu có);
-	Tờ trình; dự thảo Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung
-	Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung
Hồ sơ được lưu tại phòng Khoáng sản, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của Sở và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

### 3. Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.ĐCKS.03</b>
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>	
<b>2.1</b>	<p><b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân được xem xét điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư khai thác khoáng sản điều chỉnh hoặc cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có); trừ trường hợp quy định tại khoản 1a Điều 57 của Luật Địa chất và khoáng sản;</li> <li>- Được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công chấp thuận bằng văn bản đối với nội dung điều chỉnh so với thiết kế cơ sở trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;</li> <li>- Trường hợp điều chỉnh giảm công suất và kéo dài thời gian khai thác so với thời gian quy định trong giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp, thời hạn khai thác sau khi điều chỉnh (bao gồm cả thời gian xây dựng cơ bản, thời gian khai thác trước đó) không vượt quá thời hạn khai thác quy định tại điểm a khoản 2 Điều 68 của Luật Địa chất và khoáng sản (cụ thể: thời hạn khai thác tận thu khoáng sản bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ và thời gian khai thác tận thu khoáng sản được xác định theo dự án đầu tư khai thác khoáng sản nhưng không quá 10 năm và có thể được gia hạn nhiều lần theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác tận thu khoáng sản với tổng thời gian gia hạn không quá 05 năm).</li> </ul>	
<b>2.2</b>	<p><b>Cách thức thực hiện TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh);</li> </ul>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>2.3.1</b>	<b><i>Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên gọi:</i></b>		
-	Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng theo mẫu BM.ĐCKS.26.01;	X	
-	Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản, các bản đồ hiện trạng khu vực khai thác tận thu khoáng sản, bản vẽ mặt cắt hiện trạng có liên quan theo mẫu BM.ĐCKS.26.02;		X
<b>2.3.2</b>	<b><i>Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm:</i></b>		
-	Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng theo mẫu BM.ĐCKS.26.01;	X	
-	Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản, các bản đồ hiện trạng khu vực khai thác tận thu khoáng sản, bản vẽ mặt cắt hiện trạng có liên quan theo mẫu BM.ĐCKS.26.02;	X	
-	Kế hoạch khai thác tận thu điều chỉnh kèm theo quyết định phê duyệt;	X	
-	Báo cáo kết quả hoạt động khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.26.03.		X
<b>2.3.3</b>	<b><i>Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị trả lại một phần diện tích khai thác:</i></b>		
-	Văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng theo mẫu BM.ĐCKS.26.01;	X	
-	Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản, các bản đồ hiện	X	

	trạng khu vực khai thác tận thu khoáng sản, bản vẽ mặt cắt hiện trạng có liên quan theo mẫu BM.ĐCKS.26.02;		
-	Kế hoạch khai thác tận thu điều chỉnh kèm theo quyết định phê duyệt;		X
-	Báo cáo kết quả hoạt động khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.26.03.		X
-	Phương án đóng cửa mỏ một phần diện tích khu vực khai thác tận thu khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.26.04.		X
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 (bộ).		
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết:</b> <i>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm: 16 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 05 ngày làm việc);</i> <i>- Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản đề nghị thay đổi tên tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc.</i>		
<b>2.6</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công dịch vụ công quốc gia/Ứng dụng định danh quốc gia; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích.		
<b>2.7</b>	- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND tỉnh. - <b>Cơ quan thẩm định hồ sơ:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không; - <b>Cơ quan phối hợp:</b> Các sở, ban, ngành, địa phương cấp xã, phường có liên quan.		
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.		
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ.		
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
2.10.1	<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm</i>			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.

B3	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</li> <li>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	03 ngày	<p>Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.</p>
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nội dung hồ sơ;</li> <li>- Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</li> <li>- Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh giấy khai thác tận thu khoáng sản; thẩm định các tài liệu, hồ sơ có liên quan.</li> <li>- Kiểm tra thực địa.</li> <li>- Trong trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, các cơ quan có liên quan.</p>	05 ngày	<p>Mẫu 05, Biên bản kiểm tra thực địa; kèm hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan; Văn bản cho ý kiến các cơ quan liên quan.</p>
B5	<p>Tổng hợp kết quả thẩm định sau khi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, kiểm tra thực địa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu thì tham mưu Sở ban hành Văn bản</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	01 ngày	<p>- Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo/Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hồ sơ sau khi đã được bổ sung, hoàn thiện.</p>



	<p>thông báo trả hồ sơ chuyên kèm hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9.</p> <p>- Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu thì chuyển thực hiện bước B6.</p>			
B6	<p>Trên cơ sở kết quả thực hiện tại bước B5:</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép tận thu thì dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy</p> <p>- Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép tận thu thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.</p>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ.	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do
B7	Xem xét ký nháy kết quả tại B6.	Trưởng phòng	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo phòng xác nhận.



B8	Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B7.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Tờ trình, dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B9	Đóng dấu và phát hành văn bản. - Trình hồ sơ sang Chủ tịch UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11.	Văn thư	0,5 ngày	Hồ sơ, Tờ trình, dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do được ký duyệt.
B10	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	UBND tỉnh	03 ngày	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do.
B11	Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo.
2.10.2	<b><i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản</i></b>			

B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</li> </ul>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo sở; Văn thư.	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.

	- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.			
B4	Thẩm định hồ sơ: - Kiểm tra nội dung hồ sơ; - Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh giấy khai thác tận thu khoáng sản; thẩm định các tài liệu, hồ sơ có liên quan.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, các cơ quan có liên quan.	02 ngày	Mẫu 05, hồ sơ;
B5	- Trường hợp đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép tận thu thì dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy - Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép tận thu thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ.	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do
B6	Xem xét ký nháy kết quả tại B5.	Trưởng phòng	0,5 ngày	Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo phòng xác nhận.
B7	Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B6.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Mẫu 05; Tờ trình, dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã

				được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B8	<p>Đóng dấu và phát hành văn bản.</p> <p>- Trình hồ sơ sang Chủ tịch UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10.</p>	Văn thư	0,5 ngày	Hồ sơ, Tờ trình, dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do được ký duyệt.
B9	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	UBND tỉnh	03 ngày	Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do.
B10	Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác tận thu khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo.
	<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>			
3	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			

	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.ĐCKS.03.01	- Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản  BM.ĐCKS.03.01.doc
	BM.ĐCKS.03.02	Bản chính bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản, các bản đồ hiện trạng khu vực khai thác tận thu khoáng sản, bản vẽ mặt cắt hiện trạng có liên quan  BM.ĐCKS.03.02.doc

	BM.ĐCKS.03.03	Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản  BM.ĐCKS.03.03.doc
	BM.ĐCKS.03.04	Phương án đóng cửa mỏ một phần diện tích khu vực khai thác tận thu khoáng sản  BM.ĐCKS.03.04.doc
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ theo mục 2.3 và hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện (nếu có):	
-	Hồ sơ theo mục 2.10 (nếu có);	
-	Biên bản kiểm tra thực địa;	
-	Văn bản lấy ý kiến của các cơ quan; Văn bản cho ý kiến của các cơ quan.	
-	Công văn yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (nếu có); Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do (nếu có); Văn bản thông báo trả hồ sơ của UBND tỉnh (nếu có);	
-	Tờ trình; dự thảo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (điều chỉnh);	
-	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (điều chỉnh).	
Hồ sơ được lưu tại phòng Khoáng sản, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của Sở và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

#### 4. Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.ĐCKS.04</b>
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>	
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản thì chỉ được phép thu hồi khoáng sản khi bắt buộc phải san gạt, đào đắp bề mặt địa hình tạo mặt bằng xây dựng, nạo vét để thực hiện theo đúng thiết kế của dự án; đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận;</li> <li>- Trường hợp thu hồi khoáng sản nhóm I quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản, chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư phải đánh giá hiệu quả kinh tế khi thu hồi khoáng sản và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xem xét, quyết định.</li> <li>- Trường hợp thu hồi khoáng sản nhóm II, nhóm III hoặc nhóm IV quy định tại khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản được thực hiện như sau: Được sử dụng khoáng sản để phục vụ cho xây dựng công trình hoặc các hạng mục công trình của dự án, đề án, phương án đó; Được cung cấp cho công trình, dự án khác.</li> <li>- Thực hiện đánh giá hiệu quả kinh tế đối với hoạt động thu hồi hoặc không thu hồi khoáng sản trong khu vực thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư trong trường hợp chưa có thông tin, dữ liệu về khoáng sản.</li> <li>- Trường hợp thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản được áp dụng đối với các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khoáng sản được thu hồi là đất, đá thải mỏ, quặng đuôi của mỏ đang hoạt động đã được lưu trữ, bảo quản tại bãi chứa, bãi thải mỏ, hồ chứa quặng đuôi;</li> <li>+ Khoáng sản nằm trong phạm vi diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản, được phát hiện trong quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án nhưng nằm ngoài phạm vi diện tích khu vực được phép khai thác khoáng sản.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư kết hợp thu hồi khoáng sản ở khu vực thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư khai thác khoáng sản chồng lấn lên diện tích khu vực đã được công nhận kết quả thăm dò khoáng sản được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phần khoáng sản trong diện tích chồng lấn không đủ điều kiện để huy động vào thiết kế khai thác;</li> <li>+ Đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản trong trường hợp pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư có yêu cầu và cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc thiết kế bản vẽ thi công trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng chấp thuận bằng văn bản;</li> <li>+ Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản cam kết thu hồi tối đa khoáng sản trước khi tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của dự án đó và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với phần khoáng sản thu hồi được thuộc phạm vi diện tích thực hiện dự án.</li> </ul> </li> </ul>
2.2	<p><b>Cách thức thực hiện TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh);</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>2.3.1</b>	<i>* Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 và điểm c khoản 1 Điều 70 của Luật Địa chất và khoáng sản (cụ thể: Thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản khi tiến hành xây dựng cơ bản mỏ hoặc các hoạt động khác phục vụ cho hoạt động khai thác mỏ):</i>		
-	Văn bản đề nghị thu hồi khoáng sản kèm theo mẫu BM.ĐCKS.04.01;	x	
-	Báo cáo vị trí, khối lượng, chủng loại, thời gian thực hiện theo mẫu BM.ĐCKS.04.02;		
-	Bản đồ hiện trạng khu vực thu hồi khoáng sản, trong đó xác định rõ vị trí, khối lượng khoáng sản thu hồi của từng vị trí;		
-	Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế do chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công lập đối với trường hợp chưa có thông tin, dữ liệu về khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.04.02;	x	
<b>2.3.2</b>	<i>Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản (cụ thể: (1) Chủ đầu tư, nhà đầu tư kết hợp thu hồi khoáng sản ở khu vực thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư được quyết định, phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định của pháp luật, kể cả khoáng sản nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư không có nhu cầu thu hồi khoáng sản thì giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản được cấp cho nhà thầu thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư trên cơ sở chấp thuận của chủ đầu tư, nhà đầu tư; (2) Chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện hoạt động nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm là khoáng sản trong vùng nước cảng biển, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, vùng nước đường thủy nội địa, lòng</i>		

	<i>sông, lòng hồ hoặc tại các vùng nước, đất ngập nước khác theo dự án, kế hoạch được quyết định, phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư không có nhu cầu thu hồi khoáng sản thì giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản được cấp cho nhà thầu thi công hoạt động nạo vét trên cơ sở chấp thuận của chủ đầu tư, nhà đầu tư):</i>		
-	Bản đăng ký thu hồi khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.04.01;	X	
-	Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế do chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công lập đối với trường hợp chưa có thông tin, dữ liệu về khoáng sản (thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ).		X
-	Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư (kèm theo quyết định phê duyệt) triển khai tại khu vực đăng ký thu hồi khoáng sản		X
-	Văn bản giới thiệu nhà thầu thi công của chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư dự án	X	
<b>2.3.3</b>	<b><i>Đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản (cụ thể: Tổ chức, cá nhân thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản được phép thu hồi khoáng sản):</i></b>		
-	Bản đăng ký thu hồi khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.04.01;	X	
-	Đề án đóng cửa mỏ hoặc phương án đóng cửa mỏ kèm theo quyết định phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đối với trường hợp khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III theo mẫu BM.ĐCKS.04.03; BM.ĐCKS.04.04	X	
-	Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thể hiện trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định hoặc báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp quy định tại khoản 1	X	

	Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản		
-	Phương án khai thác khoáng sản đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	x	
<b>2.3.4</b>	<b><i>Đối với chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:</i></b>		
-	Văn bản đề nghị sử dụng khoáng sản; nội dung văn bản phải thể hiện các thông tin gồm: Loại khoáng sản; khối lượng khoáng sản đề nghị được sử dụng; mục đích sử dụng; tiến độ, thời gian thực hiện hoạt động sử dụng khoáng sản.	x	
<b>2.3.5</b>	<b><i>Trường hợp tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ</i></b>		
-	Bản đăng ký thu hồi khoáng sản; nội dung văn bản phải thể hiện các nội dung chính sau: Khối lượng, loại khoáng sản đã được khai đào, bóc xúc tại khối tài nguyên; các bản vẽ có liên quan; mục đích sử dụng; tiến độ, thời gian thực hiện hoạt động khai đào, bóc xúc khoáng sản tại khối tài nguyên.	x	
<b>2.3.6</b>	<b><i>Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15</i></b>		
-	Bản đăng ký thu hồi khoáng sản; nội dung văn bản phải thể hiện các nội dung chính sau: Khối lượng, loại khoáng sản đã được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa; mục đích sử dụng; tiến độ, thời gian sử dụng.	x	
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</b>		

2.5	<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: <b>44</b> ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);</li> <li>- Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: <b>13</b> ngày làm việc;</li> <li>- Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thì công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15: <b>11</b> ngày làm việc.</li> </ul>			
2.6	<p><b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Công dịch vụ công quốc gia/Ứng dụng định danh quốc gia;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>			
2.7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- <b>Cơ quan thẩm định hồ sơ:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không;</li> <li>- <b>Cơ quan phối hợp:</b> Các sở, ban, ngành, địa phương cấp xã, phường có liên quan.</li> </ul>			
2.8	<p><b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.</p>			
2.9	<p><b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ.</p>			
2.10	<p><b>Quy trình xử lý công việc</b></p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
2.10.1	<p><i>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản</i></p>			

B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.

B3	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</li> <li>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	01 ngày	<p>Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.</p>
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nội dung hồ sơ;</li> <li>- Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản; thẩm định các tài liệu, hồ sơ có liên quan; kiểm tra thực địa.</li> <li>- Thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi;</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, các cơ quan có liên quan.</p>	21 ngày	<p>Mẫu 05, Biên bản kiểm tra thực địa; kèm hồ sơ; hồ sơ tính tiền cấp quyền.</p>
B5	<p>Tổng hợp kết quả thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ chuyển kèm hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9.</li> <li>- Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì tham</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo/ Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hồ</li> </ul>

	<p>muu Sở ban hành Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì chuyển thực hiện bước B6.</p>			<p>sơ sau khi đã được bổ sung, hoàn thiện.</p>
B6	<p>Trên cơ sở kết quả thực hiện tại bước B5:</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì dự thảo: Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy</p> <p>- Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện xác nhận thu hồi thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ.</p>	05 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do</p>
B7	<p>Xem xét ký nháy kết quả tại B6.</p>	<p>Trưởng phòng</p>	02 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo phòng xác nhận.</p>
B8	<p>Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B7.</p>	<p>Lãnh đạo Sở</p>	02 ngày	<p>Mẫu 05; Tờ trình, Dự thảo: Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.</p>
B9	<p>Đóng dấu và phát hành văn bản.</p> <p>- Trình hồ sơ sang Chủ tịch UBND tỉnh qua Trung tâm</p>	<p>Văn thư</p>	0,5 ngày	<p>Hồ sơ, Tờ trình, Dự thảo: Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý</p>

	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11.</p>			do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B10	<p>Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&amp;MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.</p>	UBND tỉnh	07 ngày	Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do.
B11	<p>Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&amp;TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.</p>	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo.
2.10.2	<p><b><i>Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</i></b></p>			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</p> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn</p>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1

	<p>bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</p>			
B2	<p>Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.</p>	<p>Công chức TN&amp;TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư</p>	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.
B3	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo sở; Văn thư.</p>	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Kiểm tra nội dung hồ sơ;</p> <p>- Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản; thẩm định các tài liệu, hồ sơ có liên quan; kiểm tra thực địa.</p> <p>- Thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, các cơ quan có liên quan.</p>	03 ngày	Mẫu 05, Biên bản kiểm tra thực địa; kèm hồ sơ; hồ sơ tính tiền cấp quyền.





	pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi;			
B5	<p>Tổng hợp kết quả thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ chuyển kèm hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công trình trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9.</li> <li>- Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân</li> <li>- Trường hợp đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì chuyển thực hiện bước B6.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo/ Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hồ sơ sau khi đã được bổ sung, hoàn thiện.</li> </ul>
B6	<p>Trên cơ sở kết quả thực hiện tại bước B5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì dự thảo: Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy</li> <li>- Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện xác nhận thu hồi thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ.</p>	01 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do</p>
B7	Xem xét ký nháy kết quả tại B6.	Trưởng phòng	01 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông</p>







				báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo phòng xác nhận.
B8	Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B7.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Tờ trình, Dự thảo: Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B9	Đóng dấu và phát hành văn bản. - Trình hồ sơ sang Chủ tịch UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11.	Văn thư	0,5 ngày	Hồ sơ, Tờ trình, Dự thảo: Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B10	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	UBND tỉnh	03 ngày	Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do.
B11	Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo.
2.10.3	<b><i>Thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Tổ chức, cá nhân (đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 16/01/2026) đề nghị sử dụng khoáng sản là khối lượng tài nguyên nằm trong ranh giới khu vực được phép khai thác mà bắt buộc phải khai đào, bóc xúc mới thi công được công trình khai thác mỏ; (2) Tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trong phạm</i></b>			

<i>vi ranh giới, diện tích khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản và đang được lưu giữ hoặc tập kết tại các kho chứa, bãi chứa quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật số 147/2025/QH15</i>				
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
B2	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn thư tiếp nhận hồ sơ chuyển cho Phòng Khoáng sản giải quyết.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Sở qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung,</li> </ul>	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo sở; Văn thư.	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.

	<p>điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.</p>			
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Kiểm tra nội dung hồ sơ;</p> <p>- Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản; thẩm định các tài liệu, hồ sơ có liên quan; kiểm tra thực địa.</p> <p>- Thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi;</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ, Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở, các cơ quan có liên quan.</p>	02 ngày	<p>Mẫu 05, Biên bản kiểm tra thực địa; kèm hồ sơ; hồ sơ tính tiền cấp quyền.</p>
B5	<p>Tổng hợp kết quả thẩm định:</p> <p>- Trường hợp không đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo trả hồ sơ chuyển kèm hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B9.</p> <p>- Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì tham mưu Sở ban hành Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân</p> <p>- Trường hợp đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì chuyển thực hiện bước B6.</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư.</p>	01 ngày	<p>- Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo/ Văn bản thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hồ sơ sau khi đã được bổ sung, hoàn thiện.</p>
B6	<p>Trên cơ sở kết quả thực hiện tại bước B5:</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ.</p>	01 ngày	<p>Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc dự thảo Văn</p>

	<p>- Trường hợp đủ điều kiện xác nhận đăng ký thu hồi thì dự thảo: Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy</p> <p>- Trường hợp hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện vẫn không đủ điều kiện xác nhận thu hồi thì dự thảo Văn bản thông báo trả hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ký nháy.</p>			bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do
B7	Xem xét ký nháy kết quả tại B6.	Trưởng phòng	01 ngày	Mẫu 05; Dự thảo: Tờ trình, Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo phòng xác nhận.
B8	Ký duyệt kết quả giải quyết của Phòng Khoáng sản tại B7.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Mẫu 05; Tờ trình, Dự thảo: Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.
B9	<p>Đóng dấu và phát hành văn bản.</p> <p>- Trình hồ sơ sang Chủ tịch UBND tỉnh qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hoặc chuyển Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B11.</p>	Văn thư	0,5 ngày	Hồ sơ, Tờ trình, Dự thảo: Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do đã được lãnh đạo Sở ký duyệt.

B10	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả xử lý cho Sở NN&MT (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và kết thúc xử lý trên phần mềm dịch vụ công.	UBND tỉnh	03 ngày	Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do.
B11	Sau khi nhận được kết quả giải quyết, cán bộ TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 05, 06; Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ và hồ sơ kèm theo.
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx

	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.ĐCKS.04.01	- Văn bản đề nghị thu hồi khoáng sản  BM.ĐCKS.04.01.doc x
	BM.ĐCKS.04.02	Đề án đóng cửa mỏ  BM.ĐCKS.04.02.doc
	BM.ĐCKS.04.03	Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế do chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công lập đối với trường hợp chưa có thông tin, dữ liệu về khoáng sản  BM.ĐCKS.04.03.doc
	BM.ĐCKS.04.04	Phương án đóng cửa mỏ  BM.ĐCKS.04.04.doc
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ theo mục 2.3 và hồ sơ sau bổ sung hoàn thiện (nếu có):	
-	Hồ sơ theo mục 2.10 (nếu có);	
-	Biên bản kiểm tra thực địa;	

-	Công văn yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (nếu có); Văn bản thông báo trả hồ sơ nêu rõ lý do (nếu có); Văn bản thông báo trả hồ sơ của UBND tỉnh (nếu có);
-	Tờ trình; dự thảo Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản;
-	Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản;
Hồ sơ được lưu tại phòng Khoáng sản, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của Sở và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

## B. TTHC CẤP XÃ

### 1. Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

1	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.ĐCKS.01</b>	
2	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
2.1	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b> Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản, người sử dụng đất chỉ được thu hồi khoáng sản khi bắt buộc phải san gạt, đào đắp bề mặt địa hình tạo mặt bằng xây dựng các hạng mục của công trình đó.		
2.2	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>		
2.3	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
2.3.1	<i>Đối với người sử dụng đất đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản (cụ thể: thu hồi khoáng sản nhóm III, nhóm IV từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp):</i>		
-	Bản đăng ký thu hồi khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.01.01.	x	

-	Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có);		X
-	Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có);		X
-	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.		X
2.3.2	<b><i>Đối với chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản:</i></b>		
-	Văn bản đề nghị sử dụng khoáng sản; nội dung văn bản phải thể hiện các thông tin gồm: Loại khoáng sản; khối lượng khoáng sản đề nghị được sử dụng; mục đích sử dụng; tiến độ, thời gian thực hiện hoạt động sử dụng khoáng sản theo mẫu BM.ĐCKS.01.02.	X	
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b>		
<b>2.5</b>	<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p> <p><i>* Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản: 44 ngày làm việc (Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện thì thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định);</i></p> <p><i>* Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa trở lên để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản: 13 ngày làm việc.</i></p>		
<b>2.6</b>	<p><b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC/Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>		
<b>2.7</b>	<p><b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND cấp xã.</p> <p><b>Cơ quan thẩm định hồ sơ:</b> Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã.</p> <p><b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không.</p> <p><b>Cơ quan phối hợp:</b> Không.</p>		

<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Văn bản trả hồ sơ.			
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
<b>2.10.1</b>	<i>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản</i>			
<b>B1</b>	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia).</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1
<b>B2</b>	Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn nông nghiệp và môi trường (NN&MT) cấp xã tổ chức thẩm định.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.


B3	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho UBND xã qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo.</li> <li>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.</li> </ul>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng chuyên môn NN&amp;MT cấp xã, Lãnh đạo sở; Văn thư.</p>	01 ngày	<p>Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.</p>
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi; thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc thu hồi.</li> <li>- Kiểm tra tại thực địa.</li> <li>- Thẩm định khối lượng khoáng sản thu hồi</li> </ul>	<p>Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng chuyên môn NN&amp;MT cấp xã; Văn thư, các cá nhân có liên quan.</p>	26 ngày	<p>Mẫu 05; Biên bản kiểm tra thực địa.</p>
B5	<p>Trên cơ sở kết quả thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện thu hồi khoáng sản thì dự thảo tờ trình, Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn NN&amp;MT cấp xã ký nháy.</li> <li>- Nếu không đủ điều kiện phê duyệt thì dự thảo Văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn NN&amp;MT cấp xã ký nháy.</li> </ul>	<p>Công chức xử lý hồ sơ</p>	05 ngày	<p>Mẫu 05; dự thảo: tờ trình, Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản trả hồ sơ.</p>
B6	<p>Xem xét ký nháy kết quả tại bước B5.</p>	<p>Lãnh đạo phòng chuyên môn</p>	04 ngày	<p>Mẫu 05; dự thảo tờ trình, Giấy xác nhận đăng ký thu</p>

		NN&MT cấp xã		hồi khoáng sản hoặc Văn bản trả hồ sơ.
B7	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết tại bước B6.	Chủ tịch UBND cấp xã	07 ngày	Mẫu 05; Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản trả hồ sơ.
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả kết quả.	Văn thư; công chức xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Sau khi nhận được kết quả xử lý hồ sơ, công chức TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả xử lý hồ sơ.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản Mẫu 01, 06; hoặc Văn bản trả hồ sơ.
<b>2.10.2</b>	<b><i>Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công đề nghị sử dụng khoáng sản dôi dư đã được tập kết tại bãi thải, bãi chứa để phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản</i></b>			
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức, cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> <p>2. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&amp;TKQ làm thủ tục tiếp</li> </ul>	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu số 01; 02, 03 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.1

	nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).			
B2	Chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn nông nghiệp và môi trường (NN&MT) cấp xã tổ chức thẩm định.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ mục 2.3.1 kèm theo.
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý thì tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho UBND xã qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Sau khi nhận được hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu thì thực hiện các bước tiếp theo. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý thì chuyển mục xuống B4 để thực hiện.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng chuyên môn NN&MT cấp xã, Chủ tịch xã; Văn thư.	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ và hồ sơ sau bổ sung, hoàn chỉnh.
B4	Thẩm định hồ sơ: - Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi; thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc thu hồi. - Kiểm tra tại thực địa. - Thẩm định khối lượng khoáng sản thu hồi	Công chức xử lý hồ sơ; Lãnh đạo phòng chuyên môn NN&MT cấp xã; Văn thư, các cá nhân có liên quan.	06 ngày	Mẫu 05; Biên bản kiểm tra thực địa.

B5	<p>Trên cơ sở kết quả thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện thu hồi khoáng sản thì dự thảo tờ trình, Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn NN&amp;MT cấp xã ký nháy.</li> <li>- Nếu không đủ điều kiện phê duyệt thì dự thảo Văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn NN&amp;MT cấp xã ký nháy.</li> </ul>	Công chức xử lý hồ sơ	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo: tờ trình, Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản trả hồ sơ.
B6	Xem xét ký nháy kết quả tại bước B5.	Lãnh đạo phòng chuyên môn NN&MT cấp xã	02 ngày	Mẫu 05; Tờ trình, Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản trả hồ sơ.
B7	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết tại bước B6.	Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày	Mẫu 05; Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản trả hồ sơ.
B8	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả kết quả.	Văn thư; công chức xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản hoặc Văn bản trả hồ sơ (kèm hồ sơ).
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Sau khi nhận được kết quả xử lý hồ sơ, công chức TN&TKQ thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả xử lý hồ sơ.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản Mẫu 01, 06; hoặc Văn bản trả hồ sơ.
<p><i>Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 04 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để</i></p>				

	<p><i>gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>	
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b>	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.BĐKS.01.01	Bản đăng ký thu hồi khoáng sản  BM.ĐCKS.01.01..doc

	BM.BĐKS.01.02	Văn bản đề nghị sử dụng khoáng sản  BM.ĐCKS.01.02.doc
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Hồ sơ theo mục 2.3.	
-	Biên bản kiểm tra thực địa.	
-	Tờ trình; dự thảo Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.	
-	Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.	
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn <b>NN&amp;MT</b> có phòng này ko? cấp xã, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cấp xã và lưu trữ theo quy định hiện hành./.</p>		